

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2024

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Thái Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:
Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1986; trú tại: Tổ G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Ông Thạch L1, sinh năm 1982; trú tại: Tổ G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bà L có đơn xin vắng mặt, ông L1 vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 8 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Thạch L1 chung sống vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trước khi về chung sống với ông L1 thì

bà L cũng đã có chồng, con và đã ly hôn. Cuộc sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống hàng ngày, ông L1 đi làm không lo cho gia đình con cái mà tiêu xài ngoài đường, ông bỏ đi luôn hơn 2 năm nay không về nhà, ông L1 đã có người phụ nữ khác bên ngoài. Chúng tôi sống ly thân hơn 2 năm nay. Hiện vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm lẫn nhau, ai cũng có cuộc sống riêng cho mình nên tôi xin ly hôn với ông Thạch L1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Thạch N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020. Hiện cháu N đang sống với bà L. Bà L xin nuôi con chung không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Thạch L1 không đến Tòa, không có lời trình bày, vắng mặt không lý do.

Tại phiên toà:

Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trương Thị Kim L đối với ông Thạch L1.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Thạch N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020. Hiện cháu N đang sống với mẹ cần giao cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị Kim L có đơn xin vắng mặt. Ông Thạch L1 là bị đơn trong vụ án vắng mặt không lý do. Căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án ngày 31 tháng 10 năm 2023 thì hiện tại ông Thạch L1 có hộ khẩu tại tổ G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, hiện tại ông Thạch L1 vẫn còn sinh sống tại địa chỉ trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đương sự mời ông L1 lên Tòa làm việc nhưng ông không đến cũng như không có lời khai về vụ án, ông L1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương vào giờ hành chính, Tòa án có tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L và ông Thạch L1 là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L, ông L1 chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà L có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên lời trình bày: Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, ông L1 không lo làm ăn, không lo cho gia đình con cái, bỏ nhà đi hơn 2 năm nay sống bên ngoài và có người phụ nữ khác. Ông, bà đã sống ly thân đến nay. Nay tình cảm không còn, không quan tâm đến nhau, ai cũng có cuộc sống riêng cho mình, không thể hàn gắn được bà L xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng chung sống cần có sự gần nhau, chia sẻ, đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và cùng có trách nhiệm với gia đình, con cái. Trong mối quan hệ vợ chồng của bà L, ông L1 không còn sự chia sẻ và đồng cảm, không hiểu nhau, không còn tình cảm, không hạnh phúc, thời gian sống ly thân của ông bà đã lâu không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng được. Hiện bà L, ông L1 không còn tình cảm với nhau, không thương yêu nhau nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ chấp nhận.

Ông Thạch L1 không đến Tòa, không có lời trình bày, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa cho ông L1, ông L1 biết nhưng ông không đến Tòa là từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà L nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Thạch N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020. Hiện cháu N còn quá nhỏ đang sống với mẹ và bà L xin nuôi cháu

nên cần giao cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Kim L đối với ông Thạch L1. Bà Trương Thị Kim L được ly hôn với ông Thạch L1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Thạch N, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020 cho bà Trương Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thạch L1 được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Bà L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019216 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, bà L đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm